



I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

- HS được củng cố thêm kiến thức về lịch sử Việt Nam thời kì cổ đại.
- HS hiểu thêm giá trị thẩm mĩ của người Việt cổ thông qua các sản phẩm MT.
- HS trân trọng nghệ thuật đặc sắc của cha ông để lại.

II - CHUẨN BỊ

1. Tài liệu tham khảo

- Lê Thanh Đức, *Đồ đồng Văn hóa Đông Sơn*, NXB Giáo dục, tái bản 2000.
- Nguyễn Quân - Phan Cẩm Thượng, *Mĩ thuật của người Việt*, NXB Mĩ thuật, 1989.
- Chu Quang Trứ - Phạm Thị Chinh - Nguyễn Thái Lai, *Lược sử Mĩ thuật và Mĩ thuật học*, NXB Giáo dục, tái bản 2002.
- *Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam*, NXB Mĩ thuật, 2000.
- Các bài báo, bài nghiên cứu nghệ thuật Việt Nam thời kì cổ đại.

2. Đồ dùng dạy - học

Giáo viên

- Tranh ảnh, hình vẽ liên quan đến bài giảng.
- Bộ ĐDDH MT 6.
- Nếu có điều kiện, phóng to hình ảnh trống đồng (thuộc Văn hoá Đông Sơn).
- Tài liệu in trong cuốn *Giới thiệu trống đồng Việt Nam*.

Học sinh

- Suy tầm các bài viết, các hình ảnh về MT Việt Nam thời kì cổ đại in trên báo chí.
- Bút màu, giấy vẽ.

3. Phương pháp dạy - học

- GV có thể sử dụng tất cả các phương pháp dạy - học.
- GV chú ý tới phương pháp thuyết trình kết hợp với minh hoạ qua ĐDDH và hỏi đáp để không khí học tập sôi nổi.

III - GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

Hoạt động 1

Tìm hiểu một vài nét về lịch sử

- GV có thể đặt các câu hỏi như :
 - + Em biết gì về thời kì đồ đá trong lịch sử Việt Nam ? (Thời đồ đá còn được gọi là thời Nguyên thủy, cách ngày nay hàng vạn năm).
 - + Em biết gì về thời kì đồ đồng trong lịch sử Việt Nam ? (Thời đồ đồng cách ngày nay khoảng 4000 - 5000 năm. Tiêu biểu của thời kì này là trống đồng thuộc nền Văn hoá Đông Sơn.)
- Trên cơ sở những câu trả lời của HS, GV giải thích rồi vào bài mới : Tìm hiểu đôi nét về Mi thuật Việt Nam thời kì cổ đại.
- GV gợi ý để HS nhận thấy :
 - + Thời kì đồ đá được chia thành : thời kì đồ đá cũ và thời kì đồ đá mới. Các hiện vật thuộc thời kì đồ đá cũ được các nhà khảo cổ học phát hiện ở di chỉ Núi Đọ (Thanh Hoá), còn các hiện vật thuộc thời kì đồ đá mới được phát hiện với nền Văn hoá Bắc Sơn (miền núi phía Bắc) và Quỳnh Văn (đồng bằng ven biển miền Trung) ở nước ta.
 - + Thời kì đồ đồng gồm bốn giai đoạn kế tiếp, liên tục từ thấp tới cao là Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun và Đông Sơn. Trống đồng của Văn hoá Đông Sơn đạt tới đỉnh cao về chế tác và nghệ thuật trang trí của người Việt cổ.

- GV kết luận : Các hiện vật do các nhà khảo cổ học phát hiện được cho thấy Việt Nam là một trong những cái nôi phát triển của loài người. Nghệ thuật cổ đại Việt Nam có sự phát triển liên tục, trải dài qua nhiều thế kỉ và đã đạt được những đỉnh cao trong sáng tạo.

Hoạt động 2

Tìm hiểu hình vẽ mặt người trên vách hang Đông Nội (Hoà Bình, thuộc Mi thuật thời kì đồ đá)

- GV hướng dẫn HS quan sát các hình vẽ trong SGK, chú ý các nội dung sau :
 - + Hình vẽ : Các hình được vẽ cách đây khoảng một vạn năm, là dấu ấn đầu tiên của nghệ thuật thời kì đồ đá (Nguyên thủy) được phát hiện ở Việt Nam.
 - + Vị trí hình vẽ : Hình vẽ được khắc vào đá ngay gần cửa hang, trên vách nhũ ở độ cao từ 1,5 m đến 1,75 m, vừa với tầm mắt và tầm tay con người.
- GV nhấn mạnh các điểm sau :
 - + Trong nhóm hình mặt người, có thể phân biệt nam, nữ qua nét mặt và kích thước. Hình mặt người bên ngoài có khuôn mặt thanh tú, đậm chất nữ giới. Hình mặt người ở giữa có khuôn mặt vuông chữ điền, lông mày rậm, miệng rộng mang đậm chất nam giới...
 - + Các mặt người đều có sừng cong ra hai bên như những nhân vật được hoá trang, một vật tổ mà người nguyên thủy thờ cúng.
- Về nghệ thuật diễn tả, GV nêu các ý sau :
 - + Các hình vẽ được khắc trên vách đá sâu tới 2 cm (công cụ chạm khắc bằng đá hoặc mảnh gốm thô).
 - + Hình mặt người được diễn tả với góc nhìn chính diện, đường nét dứt khoát, hình rõ ràng.
 - + Cách sắp xếp bố cục cân xứng, tỉ lệ hợp lí tạo được cảm giác hài hoà.
- GV bổ sung thêm :

Nói tới nghệ thuật thời kì đồ đá còn phải kể đến những viên đá cuội có khắc hình mặt người được tìm thấy ở Na-ca (Thái Nguyên), công cụ sản xuất như rìu đá, chày và bàn nghiền được tìm thấy ở Phú Thọ, Hoà Bình...

Hoạt động 3

Tìm hiểu một vài nét về kĩ thuật thời kì đồ đồng

GV lưu ý các điểm sau :

- + Sự xuất hiện của kim loại (thay cho đồ đá), đầu tiên là đồng, sau đó là sắt, đã thay đổi cơ bản xã hội Việt Nam. Đó là sự chuyển dịch từ hình thái xã hội Nguyên thủy sang hình thái xã hội Văn minh.
- + Dựa vào kết quả nghiên cứu về mức độ sử dụng đồng và trình độ kĩ thuật đúc đồng của người Việt thời kì đồ đồng, các nhà khảo cổ học đã xác định trên vùng Trung du và đồng bằng Bắc Bộ có ba giai đoạn văn hoá phát triển kế tiếp nhau (gọi là Văn hoá Tiên Đông Sơn). Đó là : Phùng Nguyên, Đông Đậu và Gò Mun.



Hình 1. Dao găm, mũi giáo thời Đông Sơn

+ Tiếp theo nền Văn hoá Tiền Đông Sơn là nền Văn hoá Đông Sơn ở lưu vực sông Hồng (tồn tại trong thế kỉ I trước Công nguyên và vài thế kỉ đầu Công nguyên). Địa bàn của Văn hoá Đông Sơn rất rộng, bao gồm cả miền Bắc và một số vùng như Sa Huỳnh (miền Trung) và Óc Eo (miền Nam).

Tim hiểu kĩ thuật thời kì đồ đồng

Đồ đồng

- Các công cụ sản xuất, đồ dùng sinh hoạt và vũ khí như rìu, thạp, dao găm... được làm bằng đồng.
- Đặc điểm chung : Đồ đồng thời kì này được trang trí đẹp và tinh tế. Người Việt cổ đã biết phối, kết hợp nhiều kiểu hoa văn, phổ biến là sóng nước, thừng bện và hình chữ S... (Tham khảo một số minh hoạ hình 4, 5 (SGK) và hình 1 trang 23 trong sách này hoặc trong cuốn *Người Việt duyên xinh*, NXB Kim Đồng, 1999.)

Trống đồng Đông Sơn

- Đông Sơn (Thanh Hoá) nằm bên bờ sông Mã, là nơi đầu tiên mà các nhà khảo cổ học phát hiện được một số đồ đồng vào năm 1924. Nghệ thuật trang trí của các trống đồng này rất giống với các trống đồng lớn trước đó, nhất là trống đồng Ngọc Lũ (Hà Nam).
- Trống đồng Đông Sơn được coi là đẹp nhất trong các trống đồng tìm thấy ở Việt Nam, thể hiện ở :
 - + Tào dáng và nghệ thuật chạm khắc (tiêu biểu là trống đồng Ngọc Lũ). Bố cục mặt trống là những vòng tròn đồng tâm bao lấy ngôi sao nhiều cánh ở giữa.
 - + Nghệ thuật trang trí mặt trống và tang trống (thân trống) là sự kết hợp giữa hoa văn hình học và chữ S với hoạt động của con người, chim, thú rất nhuần nhuyễn, hợp lí.
 - + Những hoạt động tập thể của con người đều thống nhất chuyển động ngược chiều kim đồng hồ, gợi lên vòng quay tự nhiên.

- + Hoa văn diễn tả theo lối hình học hoá, nhất quán trong toàn thể các hình trang trí ở trống đồng.
- GV kết luận :
 - + Đặc điểm quan trọng của nghệ thuật Đông Sơn là hình ảnh con người chiếm vị trí chủ đạo trong thế giới của muôn loài (các hình trang trí trên trống đồng như cảnh già gao, chèo thuyền, các chiến binh và vũ nữ...).
 - + Các nhà khảo cổ học đã chứng minh Việt Nam có một nền nghệ thuật đặc sắc, liên tục phát triển mà đỉnh cao là nghệ thuật Đông Sơn.

Hoạt động 4

Đánh giá kết quả học tập

- Để củng cố bài học, GV đặt những câu hỏi ngắn, cụ thể để HS nhận xét và đánh giá. Ví dụ :
 - + Thời kì đồ đá để lại những dấu ấn lịch sử nào ? (Hình mặt người ở hang Đồng Nội, những viên đá cuội có khắc hình mặt người...)
 - + Vì sao nói trống đồng Đông Sơn không chỉ là nhạc cụ tiêu biểu mà còn là tác phẩm MT tuyệt đẹp của nghệ thuật Việt Nam thời kì cổ đại ? (Trống đồng Đông Sơn đẹp ở tạo dáng với nghệ thuật chạm khắc trên mặt trống và tang trống rất sống động bằng lối vẽ hình học hoá.)
- GV kết luận chung :
 - + MT Việt Nam thời kì cổ đại có sự phát triển nối tiếp, liên tục suốt hàng chục nghìn năm. Đó là một nền MT hoàn toàn do người Việt cổ sáng tạo nên.
 - + MT Việt Nam thời kì cổ đại là MT mở, không ngừng giao lưu với các nền MT khác cùng thời ở khu vực Hoa Nam, Đông Nam Á lục địa và hải đảo.

Bài tập về nhà

- Học bài và xem kĩ các tranh minh họa trong SGK.
- Chuẩn bị bài sau.